

ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: **Quản lý tài nguyên và môi trường**

Mã số: 7850101; Trình độ: Đại học

Kính gửi: Hiệu Trưởng Trường Đại học Đồng Tháp

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ KHOA NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường (NN&TNMT) tiền thân là Khoa Tài nguyên và Môi trường được thành lập vào năm 2013, đến năm 2018 được chuyển đổi thành khoa Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, đến tháng 11 năm 2020 được đổi tên thành Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐT, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Đồng Tháp về việc cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, giai đoạn 2020 - 2023. Đến tháng 01/2023 Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường có 4 Bộ môn là Khoa học Môi trường, Quản lý Đất đai, Nuôi trồng Thủy sản và Nông học đang quản lý 04 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học là: Khoa học môi trường, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản và Nông học và 01 ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ Khoa học môi trường.

Trong 05 năm qua, Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường trường đã hoàn thành tốt công tác phát triển năng lực và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ và giảng viên của Khoa để đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo với 23 cán bộ giảng viên của Khoa, trong đó có 22 giảng viên với 01 PGS, TS, 03 tiến sỹ, GVC, 03 tiến sỹ, 05 NCS, 10 thạc sỹ. Riêng bộ môn Khoa học môi trường hiện có 01 PGS và 02 tiến sỹ, GVC, 01 tiến sỹ và 03 thạc sỹ. Trong giai đoạn vừa qua đã cử nhiều cán bộ của Khoa học tập các chương trình đào tạo sau Đại học, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Hàng năm, cán bộ - giảng viên Khoa NN&TNMT đã thực hiện và công bố nhiều công trình khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế (trong 5 năm qua công bố 91 bài báo), thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, cấp Bộ, Tỉnh, chuyển giao công nghệ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các địa phương trong và ngoài tỉnh. Mặc dù quy mô tuyển sinh giai đoạn 2016 - 2020 có phần giảm do nhiều tác động khách quan và chủ quan, nhưng vẫn giữ ổn định các lớp sinh viên hệ chính quy, liên thông, vừa làm vừa học đào tạo tại Trường và tại các địa phương: Vĩnh Long, TP. Cần Thơ và Tây Ninh. Khoa NN&TNMT hiện đang quản lý và sử dụng Phòng Đo đạc bản đồ và Khoa học đất, Phòng thí nghiệm phân tích các chỉ tiêu về Môi trường đất, nước, không khí; Vi sinh; Thủy sản. Hiện tại, đang xây dựng đề án chuẩn bị thành lập Trại thực nghiệm Nông học - Thủy sản.

Khoa NN&TNMT là một đơn vị trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp có chức năng chính là tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo trình độ đại học và các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực Nông học,

Khoa học môi trường Quản lý đất đai và Nuôi trồng thủy sản. Khoa NN&TNMT thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

- Quản lý viên chức, giảng viên, người lao động và người học thuộc Khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Trường, bao gồm:

- + Xây dựng chương trình đào tạo của các ngành, chuyên ngành được Trường giao nhiệm vụ.

- + Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các học phần của các chương trình đào tạo.

- + Tổ chức phát triển các chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, bài giảng, giáo trình theo định hướng phát triển chung của Trường.

- + Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu của nhà sử dụng lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất kinh doanh liên quan đến các ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của Khoa.

- Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ viên chức, giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho viên chức, giảng viên và người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, giảng viên thuộc Khoa.

- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị được giao theo quy định của Nhà nước và của Trường. Xây dựng kế hoạch bổ sung, bảo trì thiết bị dạy và học, thực hành, thực tập, thí nghiệm và thực nghiệm khoa học.

- Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về hoạt động của Khoa theo định kỳ và theo yêu cầu của Hiệu trưởng.

- Bảo vệ lợi ích, giữ gìn và phát triển thương hiệu của Trường Đại học Đồng Tháp trong các quan hệ giao dịch, hợp tác với các tổ chức, cá nhân bên ngoài Nhà trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao.

II. SỰ CẦN THIẾT MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Công nghiệp hóa, đô thị hóa và sự gia tăng dân số đang gây áp lực rất lớn lên tài nguyên và môi trường. Vì vậy, quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường là một trong những hoạt động cần được ưu tiên song song với phát triển kinh tế - xã hội. Theo báo cáo giám sát của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường năm 2020, bình quân mỗi ngày các khu, cụm, điểm công nghiệp thải ra khoảng 30.000 tấn chất thải rắn, lỏng, khí và chất độc hại, nhưng mới chỉ có 60 khu công nghiệp đã hoạt động có trạm xử lý nước thải tập trung (chiếm 42% số khu công nghiệp đã vận hành). Ngoài ra,

lượng rác thải và nước thải sinh hoạt khu vực đô thị cũng ngày một tăng cao nhưng các khâu xử lý sau sử dụng đang bị bỏ ngỏ hoặc xử lý chưa triệt để và hiệu quả. Tuy nhiên hiện nay người làm công tác quản lý nhà nước về môi trường của Việt Nam còn rất thấp (khoảng 29 cán bộ/1 triệu dân) còn thấp hơn rất nhiều so với các nước lân cận như Trung Quốc - 40, Thái Lan - 42, Campuchia - 55, Malaixia - 100, Singapo - 350 cán bộ/1 triệu dân. Điều này cho thấy nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao về môi trường để phân tích, dự báo các vấn đề ô nhiễm có thể xảy ra để phòng ngừa, ngăn chặn từ đầu, khai thác hiệu quả và sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên là hết sức cần thiết trong quá trình phát triển của đất nước.

Bên cạnh đó, hiện nay tất cả các công ty, nhà máy sản xuất chuyên nghiệp đều cần có đội ngũ cán bộ làm việc trong lĩnh vực môi trường để quản lý sản xuất, đảm bảo công nghệ, theo dõi quy trình, thực hiện sáng chế sản phẩm theo hướng xanh, sạch, tiết kiệm và bảo vệ môi trường. Không chỉ vậy, số lượng doanh nghiệp bị ràng buộc bởi tiêu chuẩn ISO 14001 ngày càng nhiều hơn. Vì vậy, để đáp ứng tiêu chuẩn này cần phải có hệ thống xử lý môi trường đạt chuẩn với sự tư vấn, giám sát của đội ngũ cán bộ chuyên trách về môi trường.

Theo thống kê của Sở Công thương tỉnh Đồng Tháp đến tháng 12/2021, tỉnh Đồng Tháp có 8 Khu công nghiệp được quy hoạch đang hoạt động và 32 Cụm công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh. Chiến lược phát triển công nghiệp của tỉnh là phấn đấu đến năm 2030, kêu gọi đầu tư và lấp đầy 07 Khu công nghiệp và vận hành 30 Cụm công nghiệp với tổng diện tích quy hoạch là 2.556 ha. Cùng với những kết quả và quy hoạch phát triển về kinh tế mà nhất là phát triển công nghiệp là những vấn đề về môi trường, khai thác và sử dụng tài nguyên cần được chú trọng quản lý. Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang trao cơ hội cho ngành tài nguyên môi trường phát triển bứt phá, đưa công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững lên một tầm cao mới. Vì vậy, yếu tố con người là quyết định, nguồn nhân lực của ngành Quản lý tài nguyên và môi trường đang được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng hơn bất cứ lúc nào trước yêu cầu trong giai đoạn mới của tỉnh Đồng Tháp cũng như vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Căn cứ vào Điều 29 của Nghị quyết 05/NQ-HĐT ngày 28/7/2020 về Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Đồng Tháp, Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường với nhiệm vụ chính là đào tạo Kỹ sư chuyên ngành Nông nghiệp, Nuôi trồng thủy sản, Khoa học môi trường và Quản lý đất đai. Cùng với đội ngũ các nhà khoa học nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực Nông nghiệp, Tài nguyên và môi trường; đặc biệt là những giảng viên bộ môn Khoa học môi trường kết hợp với bộ môn Quản lý đất đai và một số giảng viên chuyên ngành gần có thể tham gia đào tạo nguồn nhân lực về Quản lý tài nguyên và môi trường, nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực tham gia vào công tác Quản lý tài nguyên và môi trường ở các Cơ quan nhà nước và Quản lý môi trường trong sản xuất của các doanh nghiệp của Tỉnh Đồng Tháp và vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Bên cạnh đó qua kết quả khảo sát các nhà tuyển dụng lao động thuộc các đơn vị của các cơ quan Nhà nước (61,5%) cho đến các doanh nghiệp (38,5%), đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (Bảng 2). Kết quả đã cho thấy 100% nhà tuyển dụng được khảo sát điều cho biết việc đào tạo ngành Quản lý tài nguyên môi trường là cần thiết hoặc rất cần thiết. Trong đó, 92% nhà sử dụng lao động được phỏng vấn đang có nhu cầu tuyển dụng Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, 71% nhà sử dụng lao động cho biết cán bộ ở đơn vị đang

có nhu cầu được đào tạo chuyên Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường với số lượng bình quân mỗi đơn vị có nhu cầu là gần 2 nhân viên.

Xuất phát từ thực trạng nêu trên, việc mở ngành đào tạo Quản lý tài nguyên và môi trường góp phần giải quyết nhu cầu phát triển, mở rộng quy mô, đa dạng hóa loại hình đào tạo và triển khai chương trình đào tạo đại học của Trường Đại học Đồng Tháp. Trong quá trình xây dựng, giảng dạy sẽ phát huy và tạo cơ hội phát triển cho đội ngũ giảng viên có học vị tiến sĩ, thạc sĩ tại Trường Đại học Đồng Tháp và cơ quan ban ngành trong tỉnh Đồng Tháp.

III. ĐIỀU KIỆN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Đồng Tháp được xây dựng dựa theo Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 18/01/2022; Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương trình được thiết kế ứng với thời gian đào tạo là 4,5 năm và với quy trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Nội dung chương trình đào tạo gồm 5 phần: phần khối kiến thức giáo dục đại cương; khối kiến thức cơ sở; khối kiến thức chuyên ngành; thực hành, thực tập và đồ án tốt nghiệp. Để hoàn thành chương trình này người học cần tích lũy tổng cộng cho toàn bộ chương trình đào tạo là 134 tín chỉ đối với trình độ cử nhân Quản lý tài nguyên và môi trường và 164 tín chỉ đối với trình độ kỹ sư Quản lý tài nguyên và môi trường, trong đó số tín chỉ dành cho các học phần bắt buộc và tự chọn ở khối kiến thức đại cương và chuyên ngành cụ thể như sau:

Bảng 1: Chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học

Các khối kiến thức	Cử nhân		Kỹ sư	
	Tổng số	BB/TC	Tổng số	BB/TC
Kiến thức giáo dục đại cương	39	30/9	39	30/9
Khối kiến thức cơ sở ngành	17	12/5	17	12/5
Khối kiến thức chuyên ngành	61	37/24	86	56/29
Khối kiến thức bổ trợ	3	3/0	3	3/0
Thực tập – Đồ án tốt nghiệp	14	14	20	20/6
Tổng cộng	134	96/38	164	115/49

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giảm số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, thảo luận, thực hành, thực tế, đồ án tốt nghiệp, tổ chức hoạt động nhóm, gắn đào tạo với thực tiễn để người học tự chủ, từ đó giúp sinh viên tốt nghiệp có năng lực làm việc, tham gia sản xuất và năng lực thiết kế quy trình công nghệ sản xuất, phân tích, kiểm nghiệm. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học ở bậc đại học.

Để xây dựng chương trình này, Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo tham khảo chương trình đào tạo của các trường đại học có uy tín về Quản lý tài nguyên và môi trường trong nước như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học An Giang, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Bên cạnh đó còn tham khảo và đối

sánh với chương trình với chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường của Trường Đại học Mahidol của Thái Lan.

- *Khung thời gian đào tạo*: Hệ chính quy tập trung đào tạo 4 năm với 8 học kỳ đối với trình độ cử nhân và 4,5 năm với 9 học kỳ đối với trình độ kỹ sư, trong đó, học kỳ 8,9 dành cho thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp.

- *Khối lượng kiến thức toàn khóa*: 120 tín chỉ đối với chương trình cử nhân và 150 tín chỉ đối với chương trình kỹ sư (không bao gồm 03 tín chỉ GDTC và 11 tín chỉ GDQP-AN). Chương trình được thiết kế theo hướng tăng thời gian thực hành, hạn chế lý thuyết hàn lâm.

- *Đối tượng và điều kiện tuyển sinh*: Học sinh có bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp tương đương (theo Quy chế hiện hành của Bộ GD&ĐT).

- *Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp*: Thực hiện theo Quy chế Đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Và Quyết định số 371/QĐ-ĐHĐT ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; trình độ cao đẳng Giáo dục mầm non.

Dự kiến tuyển sinh trong 5 năm đầu tiên: năm đầu tiên tuyển sinh với 25 chỉ tiêu/năm. Sau đó, tùy theo tình hình tuyển sinh và nhu cầu của thị trường lao động, Trường Đại học Đồng Tháp sẽ tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ KHOA HỌC ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường (NN&TNMT), trước đây là Khoa Kỹ thuật - Công nghệ (KTCN), được chính thức thành lập theo Nghị quyết số 11/NQ-ĐT, ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng Trường, Trường Đại học Đồng Tháp về việc cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, giai đoạn 2020 - 2023. Theo đó, Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường là đơn vị được chia tách và đổi tên từ Khoa Kỹ thuật - Công nghệ trước đây. Hiện tại, Khoa đang quản lý 04 chuyên ngành đào tạo trình độ đại học là: Khoa học Môi trường, Quản lý Đất đai, Nuôi trồng Thủy sản và Nông học.

a. Về cơ cấu tổ chức và đội ngũ: Khoa NN&TNMT gồm có 04 Bộ môn với tổng cộng 25 viên chức, giảng viên cơ hữu:

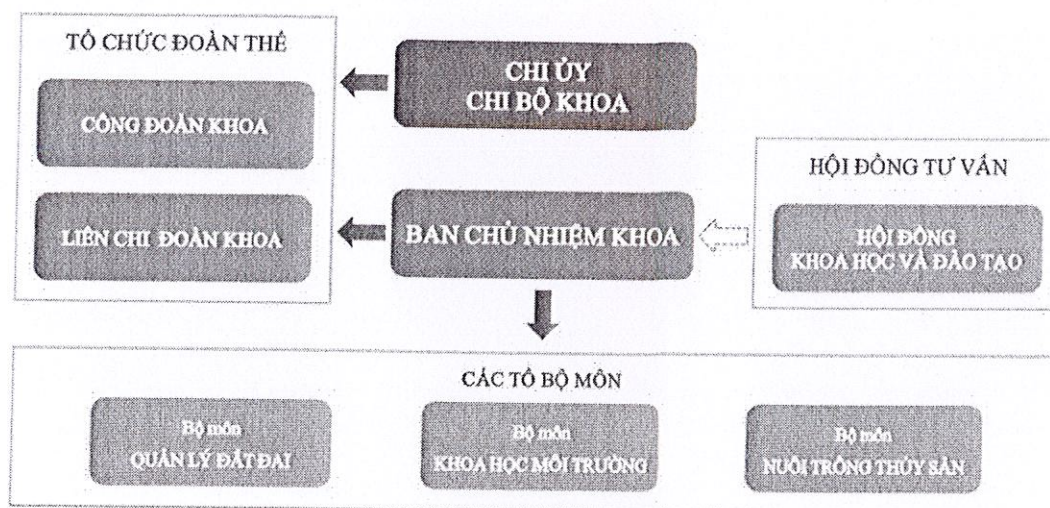
- Bộ môn **Khoa học môi trường**: có 07 cán bộ, giảng viên, trong đó có 01 Phó giáo sư, 03 Tiến sĩ và 03 Thạc sĩ;

- Bộ môn **Quản lý đất đai**: có 06 giảng viên, trong đó có 01 Tiến sĩ, 3 NCS và 02 Thạc sĩ;

- Bộ môn **Nuôi trồng thủy sản**: có 06 giảng viên, trong đó có 2 NCS và 04 Thạc sĩ.

- Bộ môn **Nông học**: hiện tại có 05 giảng viên, trong đó có 02 Tiến sĩ và 03 Thạc sĩ.

Tổ chức của Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường được thể hiện cụ thể ở Hình 1.



Hình 1. Sơ đồ tổ chức Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

Đội ngũ cán bộ chủ chốt khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường như ban chủ nhiệm khoa, Chi bộ Khoa, các hội, tổ, bộ môn và liên chi đoàn của Khoa được thể hiện ở Bảng 2.

Bảng 2. Đội ngũ cán bộ chủ chốt khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

TT	Bộ phận	Họ và tên	Chức vụ
1	Ban chủ nhiệm Khoa	TS. Phạm Quốc Nguyên	Trưởng Khoa
		ThS. Phạm Thế Hùng	Phó Trưởng Khoa
2	Chi Ủy Chi Bộ Khoa	Đ/c Phạm Thế Hùng	Bí thư Chi bộ
		Đ/c Nguyễn Hữu Tân	Phó Bí thư Chi bộ
		Đ/c Phạm Quốc Nguyên	Chi Ủy viên
		Đ/c Ngô Thạch Thảo Ly	Chi Ủy viên
3	Hội đồng Khoa	TS. Nguyễn Thị Hải Lý	Chủ tịch Hội đồng
4	Tổ Công đoàn Khoa	ThS. Ngô Thạch Thảo Ly	Tổ trưởng TCĐBP
5	Liên Chi đoàn Khoa	ThS. Phan Văn Tuấn	Bí thư LCD Khoa
6	Bộ môn Khoa học môi trường	TS. Lê Diễm Kiều	Trưởng Bộ môn
7	Bộ môn Quản lý đất đai	TS. Nguyễn Thị Phương	Trưởng Bộ môn
8	Bộ môn Nuôi trồng thủy sản	ThS. Nguyễn Hữu Tân	Trưởng Bộ môn
9	Bộ môn Nông học	TS. Hà Huỳnh Hồng Vũ	Trưởng Bộ môn

Chủ trì và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường là các giảng viên cơ hữu trong đó có: 01 Phó giáo sư, 04 tiến sĩ và 05 thạc sĩ chuyên ngành gần (Bảng 3).

Bảng 3: Tổ chức nhân sự thực hiện chương trình đào tạo ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học vị, nước đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ chuyên ngành
1	Hà Danh Đức, 1977	PGS (2022), TS, Thái Lan, 2018	Quản lý môi trường
2	Phạm Quốc Nguyên, 1978	TS, Việt Nam, 2018	Môi trường Đất và nước
3	Nguyễn Thị Hải Lý, 1981	TS, Việt Nam, 2020	Môi trường Đất và nước
4	Lê Diễm Kiều, 1983	TS, Việt Nam, 2019	Môi trường Đất và nước
5	Nguyễn Thị Phương, 1984	TS, Việt Nam, 2019	Khoa học đất và quản lý tài nguyên
6	Bùi Minh Triết, 1987	ThS, Việt Nam, 2014	Kỹ thuật môi trường
7	Phạm Thế Hùng, 1984	ThS, Việt Nam, 2011	Bản đồ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý
8	La Văn Hùng Minh, 1985	ThS, Việt Nam, 2013	Quản lý đất đai
9	Ngô Thạch Thảo Ly, 1986	ThS, Việt Nam, 2013	Quản lý đất đai
10	Nguyễn Hồ, 1984	ThS, Việt Nam, 2010	Địa lý tự nhiên

Phó giáo sư Tiến sĩ Hà Danh Đức là giảng viên cơ hữu, có chuyên môn Quản lý môi trường là thành viên chủ trì xây dựng và phát triển chương trình đào tạo. Giảng viên cơ hữu của Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường và các khoa khác của Trường tham gia giảng dạy khối lượng chương trình đào tạo trong Kế hoạch giảng dạy dự kiến (*Mẫu 2 phụ lục kèm theo*).

Bên cạnh đó, để từng bước nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình như sau:

Bảng 4. Kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học

STT	Họ và tên	Chuyên ngành đào tạo tiến sĩ	Lộ trình cử đi đào tạo tiến sĩ
1	Bùi Minh Triết	Kỹ thuật môi trường	2025
2	Phạm Thế Hùng	Nông nghiệp hữu cơ	2025
3	La Văn Hùng Minh	Quản lý đất đai	2025
4	Ngô Thạch Thảo Ly	Quản lý đất đai	2023 (hoàn thành)
5	Nguyễn Hồ	Sinh thái cảnh quan	2023 (hoàn thành)

V. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Ngoài cơ sở vật chất chung như thống kê (*Mẫu 6 và 8 phụ lục kèm theo Đề án*), sinh viên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường còn được học tập, nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp tại phòng thực hành thí nghiệm Phân tích môi trường, Vi sinh vật, Sinh học và Hóa học thuộc trung tâm thực hành hành thí nghiệm của trường Đại học

Đồng Tháp và thực tập ở các công ty nhà máy với nhiều trang thiết bị hiện đại. Ngoài ra, sinh viên ngành Công nghệ sinh học còn có thể sử dụng Trung tâm học liệu Lê Vũ Hùng với nhiều giáo trình, sách tham khảo và chuyên khảo để học tập và nghiên cứu (Mẫu 7 phụ lục kèm theo Đề án).

Bên cạnh đó, để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho giảng viên, cán bộ khoa học và sinh viên ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Đồng Tháp xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình trang bị cơ sở vật chất như sau:

Bảng 5. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Danh mục Cơ sở vật chất	Số lượng	Lộ trình	Đơn vị thực hiện
1	Khu thực nghiệm của Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường	01	2023	Khu vực thực nghiệm
2	Bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước và quốc tế về sách, tạp chí khoa học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường	Theo Đề cương chi tiết học phần	2023	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường
3	Giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo	Mua sắm thường xuyên	Thường xuyên	Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng; Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường

VI. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐỂ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Trường Đại học Đồng Tháp giao Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường làm đơn vị đào tạo chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, các khoa, phòng, ban, trung tâm tham gia đào tạo, hỗ trợ đào tạo theo phân cấp quản lý của Nhà trường. Cơ cấu tổ chức của Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường gồm Hội đồng khoa và 04 Bộ môn (Khoa học môi trường, Quản lý đất đai, Nuôi trồng thủy sản và Nông học). Bộ môn Khoa học môi trường là đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm trực tiếp vận hành tổ chức đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. Cơ cấu nhân sự khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường gồm 23 viên chức: TS. Phạm Quốc Nguyên (Trưởng khoa), ThS Phạm Thế Hùng (phó trưởng khoa), 04 trưởng bộ môn (TS. Lê Diễm Kiều, TS. Nguyễn Thị Phương, TS. Hà Huỳnh Hồng Vũ, ThS. Nguyễn Hữu Tân) và 17 viên chức, cán bộ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ theo chức danh nghề nghiệp viên chức và theo ngạch viên chức trong đơn vị. Như vậy, có thể khẳng định tổ chức bộ máy quản lý Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên môi trường đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định trong Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để mở ngành đào tạo Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

VII. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO TRONG MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Khi xây dựng đề án mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Trường Đại học Đồng Tháp xác định các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức trong mở ngành đào tạo Quản lý tài nguyên và môi trường như sau: (i) *điểm mạnh* là có đội ngũ cán bộ,

giảng viên có trình độ chuyên môn cao, năng động, tích cực, có trách nhiệm, có khả năng làm việc với cường độ cao, giảng viên có tâm huyết; có cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ cho đổi mới phương pháp giảng dạy; có khả năng linh hoạt trong đổi mới chương trình đào tạo; (ii) *điểm yếu* là thiếu kinh nghiệm; (iii) *cơ hội* là nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ngành Quản lý tài nguyên và môi trường rất cao; (iv) *thách thức* là mức độ cạnh tranh cao giữa các trường đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long; nhu cầu về chất lượng nhân lực ngày càng cao, điều này đòi hỏi ngành Quản lý tài nguyên và môi trường phải không ngừng cải tiến về chất lượng; mong đợi của người học và nhà sử dụng lao động. Để phát huy điểm mạnh, tận dụng cơ hội cũng như khắc phục điểm yếu, giải quyết các thách thức, Nhà trường xác định các phương án, giải pháp như sau:

7.1 Tập trung quản lý đầu vào, quá trình đào tạo và kết quả đầu ra (Mô hình CIPO)

Quản lý đầu vào

Việc xác định nhu cầu đào tạo đối với ngành Quản lý tài nguyên và môi trường ở Trường Đại học Đồng Tháp là một trong những khâu quan trọng trong công tác quản lý đào tạo. Qua đó, giúp Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai các chương trình đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng cho đào tạo, như: đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đào tạo một cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Từ đó, nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội về số lượng cũng như chất lượng đào tạo. Việc làm này giúp giải quyết được bài toán giữa nhu cầu xã hội và khả năng đào tạo của Nhà trường.

Để đào tạo ngành học đáp ứng được nhu cầu xã hội, Nhà trường xác định mục tiêu đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường bao gồm kiến thức, kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm đảm bảo chuẩn trình độ đào tạo đại học; các khối kiến thức cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và thực hành - thực tế ngành Quản lý tài nguyên và môi trường được thể hiện bằng các đề cương môn học hoặc các chuyên đề đào tạo với thời lượng tương ứng; quá trình tự thực hiện và đánh giá kết quả trong khóa đào tạo.

Bên cạnh đó Nhà trường có kế hoạch rà soát đội ngũ nhân sự, có kế hoạch đào tạo, phát triển đội ngũ ngành Quản lý tài nguyên và môi trường kịp thời; Chú trọng công tác tuyển sinh, chất lượng sinh viên đầu vào; Xây dựng chương trình đào tạo (tham khảo, đối sánh với các trường đại học uy tín trong nước và quốc tế có đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường; Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài liệu, giáo trình, bài giảng đảm bảo cho sinh viên học tập, nghiên cứu thuận lợi nhất.

Quản lý quá trình đào tạo

Quản lý quá trình dạy và học là một quá trình kết hợp đan xen liên tục, mềm dẻo, linh hoạt giữa việc dạy và học cần được hoàn thành trọn vẹn từ khâu chuẩn bị ban đầu cho đến khi có kết quả cuối cùng. Thấy được những rủi ro trong quá trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Nhà trường đã dự báo yếu tố có liên quan; phân tích hiện trạng; xác định mục tiêu; xây dựng hệ thống các giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo, nội dung đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, đồng thời chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đào tạo.

Tổ chức, phối hợp với các đơn vị sử dụng nhân lực ngành Quản lý tài nguyên và môi trường để sinh viên được trải nghiệm, rèn nghề. Phối hợp với các trường có

đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường trong vùng, trong cả nước để trao đổi kinh nghiệm trong học tập, giảng dạy về Quản lý tài nguyên và môi trường.

Quản lý các yếu tố đầu ra

Kết quả đầu ra có sự gắn kết với kết quả đầu vào và quá trình đào tạo. Nếu kết quả đầu vào và quá trình đào tạo có chất lượng sẽ cho kết quả đầu ra có chất lượng. Tuy vậy, để đánh giá đúng kết quả đầu ra cần có nhiều thông tin từ người học, từ đơn vị sử dụng lao động. Chính vì vậy, xác định được tầm quan trọng của kết quả đầu ra của sinh viên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, Nhà trường đã có kế hoạch, dự báo để đánh giá đúng chất lượng đầu ra bảo đảm sự hài lòng của người học, hài lòng của đơn vị sử dụng lao động và xã hội.

7.2 Quản lý những rủi ro khi mở ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường

Quá trình quản lý rủi ro là một phần không tách rời của quản lý, có nhiều rủi ro khi mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. Nhận thấy những rủi ro này, Nhà trường đã thực hiện các bước nhằm xây dựng kế hoạch khắc phục những nguy cơ trong khi mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường như sau: (i) rủi ro đến chất lượng nguồn nhân lực; (ii) rủi ro tác động đến chất lượng đào tạo; (iii) rủi ro tác động đến tỉ lệ giảng viên chuyên công tác; (iv) rủi ro trong chất lượng tuyển sinh; (v) rủi ro chất lượng đầu ra; (vi) rủi ro trong cạnh tranh giữa các cơ sở đào tạo, không giữ được mã ngành đào tạo.

Để khắc phục các rủi ro như dự báo. Nhà trường đã tập trung chỉ đạo thực hiện các biện pháp sau:

Một là, rà soát đội ngũ nguồn nhân lực đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng;

Hai là, thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, thị trường lao động vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đầu tư công của Nhà nước, chính sách của Nhà nước phát triển vùng Đồng bằng sông Cửu Long; chính sách phát triển nguồn nhân lực ngành Quản lý tài nguyên và môi trường ở các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Ba là, thu thập thông tin, đánh giá về tình hình kinh tế, xã hội vùng Đồng bằng sông Cửu Long;

Bốn là, tìm hiểu các cơ sở đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường để phân tích tính cạnh tranh khi mở ngành;

Năm là, trao đổi thông tin và tham vấn các chuyên gia về những rủi ro, nguyên nhân rủi ro, hậu quả xảy ra; Biện pháp kiểm soát rủi ro; thúc đẩy việc trao đổi thông tin một cách trung thực, dễ hiểu, chính xác, có tính đến khía cạnh bảo mật;

Sáu là, tập trung lãnh đạo, quản lý đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường từ kết quả đầu vào, quá trình và đầu ra. Đồng thời thường xuyên đánh giá tình hình bối cảnh để đào tạo nhân lực, phát triển chương trình đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường được cập nhật mới, đáp ứng sự hài lòng của người học, mong đợi của đơn vị sử dụng lao động và mong đợi của xã hội.

VIII. ĐỀ NGHỊ VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

Đề nghị của đơn vị đào tạo: Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp xem xét Đề án và cho phép Khoa mở ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học, mã số: 7850101.

Cam kết triển khai thực hiện: Khoa Nông nghiệp và Tài nguyên Môi trường cam kết triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung trong Đề án, đảm bảo chất lượng đào tạo ngành Quản lý tài nguyên và môi trường theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của tỉnh Đồng Tháp, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước./.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Phòng Đào tạo;
- Lưu: Khoa.

TRƯỞNG KHOA**Phạm Quốc Nguyên**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



BÁO CÁO KHẢO SÁT VỀ
NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC VÀ CHUẨN ĐẦU RA TRONG
LĨNH VỰC NGÀNH QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

ĐỒNG THÁP, NĂM 2022

1. Mục đích khảo sát

Khảo sát sự cần thiết mở mã ngành đào tạo trong lĩnh vực Quản lý Tài nguyên và Môi trường và nhu cầu nguồn nhân lực ngành nhằm phục vụ Đề án mở ngành đào tạo Quản lý Tài nguyên và Môi trường trình độ đại học tại Trường Đại học Đồng Tháp. Khảo sát này nhằm thu thập thông tin về Chuẩn đầu ra và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong tại các cơ quan, doanh nghiệp; mức độ đáp ứng kiến thức, kỹ năng, tự chủ và trách nhiệm của Chuẩn đầu ra so với yêu cầu công việc; góp ý của các cơ quan, doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về Chuẩn đầu ra. Dựa trên cơ sở khảo sát, Trường Đại học Đồng Tháp hoàn thiện Chuẩn đầu ra và xây dựng khung chương trình đào tạo Quản lý Tài nguyên và Môi trường phù hợp, đáp ứng nhu cầu của xã hội đối với nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh Việt Nam phát triển và hội nhập Quốc tế mạnh mẽ như hiện nay.

2. Đối tượng khảo sát

- Các cán bộ quản lý đang làm việc tại các cơ quan quản lý của Nhà nước thuộc các lĩnh vực như Sở tài nguyên, Phòng tài nguyên và Cơ quan liên quan đến Quản lý Tài nguyên và Môi trường;
- Các cá nhân làm việc, công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, chủ yếu là các cá nhân quản lý và cá nhân có nhiệm vụ tuyển dụng nhân lực (gọi chung là nhà tuyển dụng).

3. Hình thức khảo sát

Khảo sát trực tuyến thông qua google form và phiếu câu hỏi (theo biểu mẫu Phiếu khảo sát đính kèm)

Đối với nhu cầu nguồn nhân lực đáp ứng theo nhu cầu đối với nhà sử dụng lao động gồm 4 câu hỏi. Đối với chuẩn đầu ra nhóm khảo sát sử dụng phiếu khảo sát cho các chuyên gia/nhà quản lý/nhà tuyển dụng với 12 câu hỏi về mức độ phù hợp và mức độ mong muốn về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm được trang bị trong chuẩn đầu ra so với yêu cầu làm việc; Mỗi câu hỏi được thiết kế theo hướng câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn, câu hỏi mở xin ý kiến trả lời.

4. Thời gian khảo sát

- Thời gian khảo sát: 02/06/2022 – 08/06/2022
- Xử lý số liệu và viết báo cáo: 09/06/2022 - 20/06/2022.

5. Kết quả khảo sát

Chúng tôi tiến hành thiết kế phiếu khảo sát bao gồm các câu hỏi một hoặc nhiều lựa chọn, câu hỏi mở xin ý kiến của các nhà tuyển dụng, nhà quản lý, nhà khoa học.

Sau khi xử lý số liệu, kết quả phân tích về đối tượng, phân loại đối tượng khảo sát của các phiếu thu được thể hiện trong **Bảng 1**. Nhìn chung, việc thực hiện khảo sát chủ yếu ở Cơ quan tuyển dụng Nhà nước (61,5%), sau đó là các Doanh nghiệp (38,5%).

Bảng 1. Thành phần đối tượng khảo sát

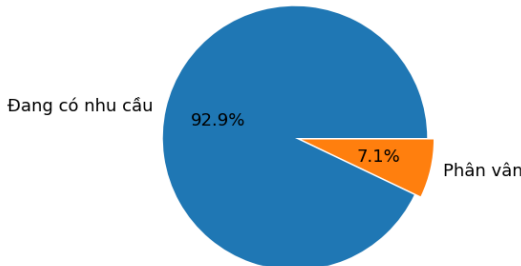
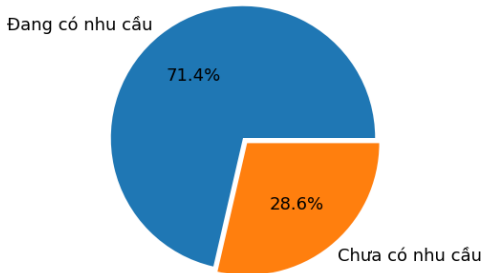
STT	Đối tượng khảo sát	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Cơ quan tuyển dụng Nhà nước	8	61,5
2	Doanh nghiệp	5	38,5
Tổng số		13	100

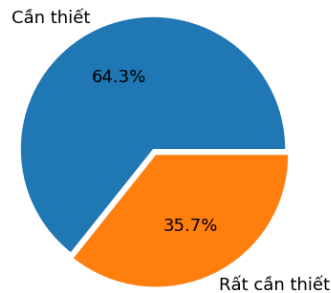
5.1. Kết quả khảo sát ý kiến về nhu cầu đào tạo chuyên ngành quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học

Trong bảng khảo sát, nhóm triển khai đề án có đưa ra một câu hỏi gợi mở, nhằm xin ý kiến các đối tượng là nhà tuyển dụng, nhà quản lý về vấn đề đơn vị cần tuyển dụng học ngành “Quản lý tài nguyên và môi trường” trình độ đại học, được cụ thể hóa bằng nhu cầu việc làm trong thời gian hiện tại và hàng năm. Qua 13 lượt phiếu khảo sát, kết quả thu được như sau:

Qua thống kê, ghi nhận các nhà tuyển dụng, các nhà quản lý, bao gồm cơ quan Nhà nước cho đến các doanh nghiệp, đều đang rất cần nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành quản lý tài nguyên và môi trường (Bảng 2). 100% đối tượng được khảo sát trả lời việc đào tạo Ngành Quản lý tài nguyên môi trường là cần thiết hoặc rất cần thiết. 92% nhà sử dụng lao động (NSDLĐ) được phỏng vấn trả lời đang có nhu cầu tuyển dụng Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường. 71% NSDLĐ trả lời cán bộ ở đơn vị đang có nhu cầu được đào tạo chuyên Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trong số này, bình quân mỗi đơn vị có 1,7 nhân viên có nhu cầu.

Bảng 2. Đối tượng khảo sát ý kiến của nhà sử dụng lao động về nhu cầu đào tạo chuyên ngành quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học

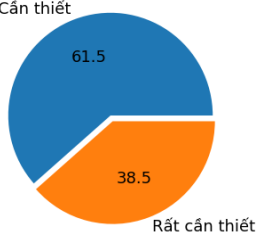
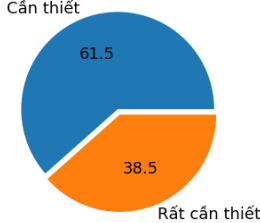
STT	Nội dung	Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát						
1	Ông/Bà vui lòng cho biết nhu cầu tuyển dụng thêm viên chức/công chức được đào tạo chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học tại cơ quan của Ông/Bà đang làm việc	 <table><tr><th>Loại nhu cầu</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>Đang có nhu cầu</td><td>92.9%</td></tr><tr><td>Phân vân</td><td>7.1%</td></tr></table>	Loại nhu cầu	Tỷ lệ	Đang có nhu cầu	92.9%	Phân vân	7.1%
Loại nhu cầu	Tỷ lệ							
Đang có nhu cầu	92.9%							
Phân vân	7.1%							
2	Ông/Bà vui lòng cho biết nhu cầu đào tạo chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học cho viên chức/công chức tại cơ quan của Ông/Bà đang làm việc	 <table><tr><th>Loại nhu cầu</th><th>Tỷ lệ</th></tr><tr><td>Đang có nhu cầu</td><td>71.4%</td></tr><tr><td>Chưa có nhu cầu</td><td>28.6%</td></tr></table>	Loại nhu cầu	Tỷ lệ	Đang có nhu cầu	71.4%	Chưa có nhu cầu	28.6%
Loại nhu cầu	Tỷ lệ							
Đang có nhu cầu	71.4%							
Chưa có nhu cầu	28.6%							

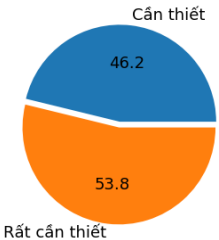
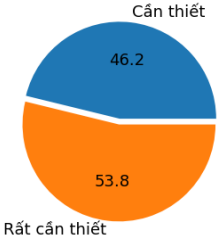
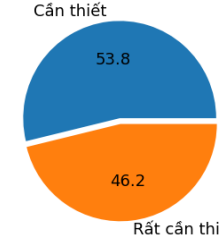
STT	Nội dung	Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát						
3	Ông/Bà vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc đào tạo chuyên ngành Quản lý tài nguyên và môi trường, trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu của cơ quan và của xã hội	 <table><caption>Dữ liệu biểu đồ</caption><thead><tr><th>Mức độ cần thiết</th><th>Tỷ lệ phần trăm</th></tr></thead><tbody><tr><td>Cần thiết</td><td>64.3%</td></tr><tr><td>Rất cần thiết</td><td>35.7%</td></tr></tbody></table>	Mức độ cần thiết	Tỷ lệ phần trăm	Cần thiết	64.3%	Rất cần thiết	35.7%
Mức độ cần thiết	Tỷ lệ phần trăm							
Cần thiết	64.3%							
Rất cần thiết	35.7%							

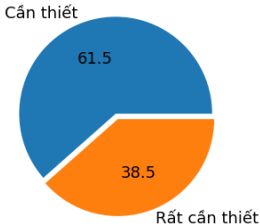
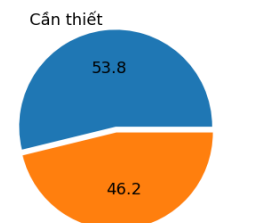
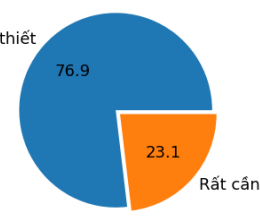
5.2. Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng/nhà quản lý/về chuẩn đầu ra

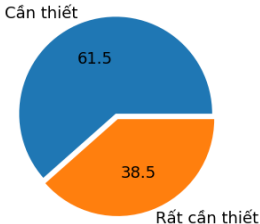
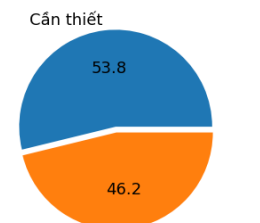
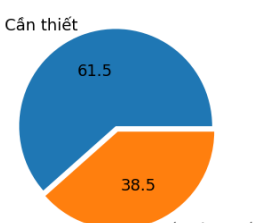
Với yêu cầu về các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức/năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của ngành quản lý tài nguyên và môi trường trình độ đại học cần đạt được khi tốt nghiệp, số liệu khảo sát được thể hiện trong Bảng 3. Kết quả ghi nhận các nhà tuyển dụng, nhà quản lý rất đồng tình đối với các chuẩn đầu ra được khảo sát với 100% ý kiến là cần thiết hoặc rất cần thiết.

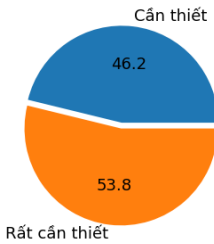
Bảng 3. Kết quả khảo sát mức độ cần thiết của chuẩn đầu ra

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng					Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
		Hoàn toàn không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết	
1	Vận dụng kiến thức về thành phần tài nguyên và môi trường, phương pháp nghiên cứu khoa học để quản lý, nghiên cứu, tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật trong quản lý tài nguyên và môi trường hướng tới phát triển bền vững.				61.5	38.5	
2	Đánh giá được dạng tài nguyên thiên nhiên, các dịch vụ sinh thái, cũng như các công cụ pháp lý, kinh tế, khoa học kỹ thuật và các công cụ hỗ trợ trong quản lý quá trình khai thác, sử dụng, phục hồi các nguồn tài nguyên này				61.5	38.5	

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng					Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
		Hoàn toàn không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết	
3	Đánh giá nguồn phát sinh, phát thải, xác định loại và lượng chất ô nhiễm và đề xuất biện pháp khả thi trong quản lý và xử lý chất thải phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế xã hội				46.2	53.8	 Cần thiết 46.2 53.8 Rất cần thiết
4	Phân tích và dự báo các tác động, rủi ro môi trường phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội; khai thác và sử dụng năng lượng; huy động cộng đồng tham gia vào quá trình quản lý tài nguyên và môi trường				46.2	53.8	 Cần thiết 46.2 53.8 Rất cần thiết
5	Thành thạo trong vận dụng kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành để đánh giá hiện trạng, quy luật, dự báo tác động, xu hướng diễn biến Tài nguyên và môi trường				53.8	46.2	 Cần thiết 53.8 46.2 Rất cần thiết

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng					Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
		Hoàn toàn không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết	
6	Chuẩn xác trong sử dụng các công cụ pháp lý và công cụ kinh tế trong quản lý môi trường và quản trị các nguồn tài nguyên				61.5	38.5	 Cần thiết: 61.5 Rất cần thiết: 38.5
7	Thành thạo về kỹ thuật xử lý chất thải và kiểm soát ô nhiễm môi trường, kỹ thuật khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên				53.8	46.2	 Cần thiết: 53.8 Rất cần thiết: 46.2
8	Thành thạo trong sử dụng ngoại ngữ giao tiếp thông dụng và chuyên môn đọc và hiểu các tài liệu chuyên ngành; thành thạo các phần mềm tin học văn phòng, internet các phần mềm hỗ trợ trong quản lý tài nguyên và môi trường				76.9	23.1	 Cần thiết: 76.9 Rất cần thiết: 23.1

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng					Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát
		Hoàn toàn không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết	
9	Thành thạo về giao tiếp, thuyết trình hiệu quả; làm việc độc lập và làm việc nhóm; phương pháp làm việc khoa học; thích ứng tốt với sự thay đổi của môi trường nghề nghiệp				61.5	38.5	 Cần thiết: 61.5 Rất cần thiết: 38.5
10	Tự tin và có khả năng làm việc độc lập hay nhóm, có phương pháp làm việc khoa học, tinh thần sáng tạo và thích nghi tốt với sự thay đổi, có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp				53.8	46.2	 Cần thiết: 53.8 Rất cần thiết: 46.2
11	Cập nhật được thông tin mới trong lĩnh vực chuyên ngành để có ứng xử và xử lý kịp thời những thay đổi cho phù hợp và hiệu quả, hình thành ý thức học tập suốt đời				61.5	38.5	 Cần thiết: 61.5 Rất cần thiết: 38.5

STT	Nội dung	Mức độ quan trọng					Biểu đồ thể hiện kết quả khảo sát						
		Hoàn toàn không cần thiết	Không cần thiết	Phân vân	Cần thiết	Rất cần thiết							
12	Có ý thức trách nhiệm công dân, đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, luôn tuân thủ luật pháp				46.2	53.8	 <table><tr><th>Mức độ quan trọng</th><th>Tỷ lệ (%)</th></tr><tr><td>Cần thiết</td><td>46.2</td></tr><tr><td>Rất cần thiết</td><td>53.8</td></tr></table>	Mức độ quan trọng	Tỷ lệ (%)	Cần thiết	46.2	Rất cần thiết	53.8
Mức độ quan trọng	Tỷ lệ (%)												
Cần thiết	46.2												
Rất cần thiết	53.8												

6. Kết luận và kiến nghị

Qua khảo sát, kết quả ghi nhận thị trường lao động hiện nay đang có nhu cầu khá lớn và đa dạng đối với nguồn nhân lực được đào tạo trong lĩnh vực ngành quản lý tài nguyên và môi trường trình độ đại học. Đề nghị khi xây dựng khung chương trình cần thiết kế chương trình đào tạo theo hướng tích cực, chủ động tiếp cận thực tiễn, chú trọng chuẩn kiến thức chuyên môn và linh hoạt về chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn lao động đa dạng và phong phú, trong xu thế hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Phân tích và áp dụng được những kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và có sự hiểu biết rộng và vững về cơ sở ngành quản lý tài nguyên và môi trường trình độ đại học, có kiến thức nền tảng về lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

- Chương trình phải đáp ứng được những kiến thức cơ bản và phù hợp về kinh tế, quản trị, xã hội để bổ trợ thêm kiến thức cho người học có năng lực nghề nghiệp tốt trong những vị trí công việc sau khi tốt nghiệp.

- Xây dựng, phát triển chương trình, chuẩn đầu ra ngành quản lý tài nguyên và môi trường phải đảm bảo hội đủ năng lực phân tích, đánh giá các vấn đề môi trường và quản lý tài nguyên thiên nhiên và giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh.

Ngoài ra, các kỹ năng mềm, mức tự chủ và trách nhiệm quan trọng cần đáp ứng nhu cầu của xã hội như: Hình thành được năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm trong học tập, nghiên cứu và trong hoạt động nghề nghiệp; Cần cù, trung thực và sáng tạo trong giao tiếp và giải quyết công việc; Thể hiện tính độc lập, sự tự tin và trách nhiệm trong môi trường nghề nghiệp. Bên cạnh đó, cũng cần chú ý đào tạo một số kỹ năng khác như vận dụng những kiến thức về ngoại ngữ và tin học vào giao tiếp, nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường. Đặc biệt là hình thành thái độ yêu nghề, lòng trung thực, chống các biểu hiện về sự suy thoái đạo đức và tư tưởng.

Khi xây dựng chương trình đào tạo cần tham khảo, đối sánh và lựa chọn các học phần đáp ứng được nhiều các kỹ năng trên và phù hợp với phương pháp tổ chức chương trình đào tạo của Trường Đại học Đồng Tháp. Khi đào tạo chuyên ngành quản lý tài nguyên và môi trường trình độ đại học cần thiết kế, tham khảo các học phần cung cấp các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành đã được nhiều trường uy tín trong và ngoài nước giảng dạy. Chương trình đào tạo cũng cần nghiên cứu có nhiều những môn tự chọn để học viên linh hoạt lựa chọn phù hợp khả năng của họ và đáp ứng nhu cầu của xã hội.